

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**  
**Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, vụ 2015-2016;**  
**Kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2016 và 2016-2017**  
**Trình ĐHCĐTN 2016**

*Kính thưa: Quý cổ đông;  
Quý vị đại biểu*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Đường Kon Tum; Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, vụ 2015-2016 và Kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2016 và 2016-2017, với các nội dung cơ bản sau:

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ VỤ 2015-2016.**

**I. CÔNG TÁC NGUYÊN LIỆU.**

**1. Công tác Thu mua mía nguyên liệu:**

**1.1. Kết quả thực hiện.**

TT	Mía Nguyên liệu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015-2016	TH vụ 2015-2016	Tỷ lệ % TH KH
1	<b>Tổng sản lượng</b>	Tấn	<b>180.000</b>	<b>193.305</b>	<b>107</b>
	Mía đầu tư trong vùng	Tấn	106.630	97.208,8	91,16
	Mía đầu tư ngoài vùng	Tấn	19.783	5.047,73	25,5
	Mía ngoài vùng (bao tiêu)	Tấn	53.587	91.049	170

**1.2. Nguyên nhân sản lượng mía đầu tư trong và ngoài vùng không đạt so KH.**

- Sản lượng mía đầu tư trong vùng thu mua không đạt so với KH chủ yếu là do diện tích sụt giảm so với kế hoạch đã báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (do hộ trồng mía chuyển đổi cây trồng, một phần do cán bộ nông vụ báo cáo không trung thực) đã ảnh hưởng đến SXKD năm 2015, vụ 2015-2016 và các năm tiếp theo.

- Sản lượng mía đầu tư ngoài vùng thu mua không đạt so với KH do: thời tiết nắng hạn mía sinh trưởng phát triển kém, năng suất thấp; Một số hộ đồn chặt dùng làm Giồng để trồng mới, không nhập về nhà máy; Một số hộ để sau Tết thu hoạch mía bị cháy chất

lượng kém không đưa về nhà máy nhập; Một số hộ diện tích lớn sau khi trả nợ đủ cho Công ty đã chở sang bán cho các Nhà máy khác với giá cao hơn.

## **2/ Công tác vận chuyển mía:**

- Căn cứ vào công suất ép của Nhà máy, vụ 2015-2016 Công ty đã ký hợp đồng vận chuyển với Công ty TNHH MTV Đại Tiến, cân đối số lượng xe, chủng loại xe để bố trí từng vùng cho phù hợp và đảm bảo vận chuyển đủ mía cho Nhà máy hoạt động.

- Vụ ép 2015-2016, trên cơ sở giá Dầu của thị trường tại thời điểm, Công ty đã xây dựng KH giá cước vận chuyển mía bình quân là: 88.212,62 đồng/tấn, và thực tế thực hiện là 82.000 đồng/tấn, giảm 16.661 đồng/tấn so với vụ 2014-2015.

## **3/ Công tác đầu tư:**

- *Kế hoạch đầu tư trồng mới vụ 2015-2016: 500 ha*

Trong đó : + Mở rộng : 300 ha

+ Trồng lại : 200 ha

- *Quá trình triển khai các hộ dân đã đăng ký trồng mía: 395,14 ha*

Trong đó : + Mở rộng : 212,24 ha

+ Trồng lại : 182,90 ha

- *Kết quả đến ngày 25/3/2016 đã xuống giống trồng: 238,1 ha; đạt 47,62% KH*

Trong đó : + Mở rộng : 124,58 ha. đạt 41,53 %

+ Trồng lại : 113,52 ha. đạt 56,76 %

- *Diện tích mía phá gốc không trồng lại qua vụ 2015-2016: 658,73 ha.*

### **\* Nguyên nhân trồng mới không đạt**

- Thực hiện Quyết định số 39/2015/QĐ-HĐQT ngày 07 tháng 08 năm 2015 của HĐQT “V/v phê duyệt chính sách đầu tư phát triển vùng nguyên liệu vụ 2015-2016”; ngay từ đầu vụ Công ty đã triển khai quyết liệt việc vận động các hộ nông dân đăng ký trồng mía và được bà con hưởng ứng nhiệt tình. Nhưng, sau đó Công ty đã có một số thay đổi về chính sách đầu tư để phù hợp với cơ chế quản lý mới nhằm tăng cường tính pháp lý, hạn chế thất thoát, rủi ro (đầu tư có tính lãi, thu hồi 100% vốn trong năm đầu tiên, chỉnh sửa mẫu hợp đồng, biên bản nghiệm thu cho chặt chẽ...), một số bà con chưa thích ứng với cơ chế này mà vẫn muốn đầu tư theo cơ chế cũ (không tính lãi, thu hồi vốn theo tỷ lệ 70/30) dẫn đến công tác phát triển đầu tư bị chậm lại, không theo kịp thời vụ.

- Sau khi thu hoạch một số hộ dân đã phá bỏ diện tích trồng mía gốc 3, gốc 4 chuyển sang trồng các loại cây trồng khác.

- Diện tích đất ngày càng hạn hẹp, do cạnh tranh của các cây trồng khác ngày càng cao như cây sắn (mì), cây hoa màu và quá trình đô thị hóa của Thành phố Kon Tum.

## **4/ Công tác thu hồi nợ đầu tư:**

**4.1. Tổng số nợ phải thu theo KH vụ 2015-2016: 17.749.114.119 đồng.** Trong đó:

Trong vùng: 14.708.416.922 đồng; Ngoài vùng: 3.040.697.197 đồng.

**4.2. Đã thu theo KH đến ngày 31/03/2016: 17.289.040.376 đồng.** Trong đó:

Trong vùng: 14.647.262.794 đồng; Ngoài vùng: 2.641.777.582 đồng.

**4.3. Số nợ còn lại phải thu theo KH vụ 2015-2016: 460.073.742 đồng.** Trong đó:

Trong vùng: 61.154.128 đồng; Ngoài vùng: 398.919.614 đồng.

**\* Như vậy, công tác thu nợ vụ 2015-2016 đạt 97,4% so với KH. Trong đó:**

Thu Trong vùng đạt: 99,6%; Thu Ngoài vùng đạt: 86,9%.

*\* Ngoài ra, Công ty còn thu được thêm ngoài KH (theo đề nghị của cán bộ địa bàn) số tiền là: 167.783.916 đồng.*

#### **4.4. Nguyên nhân thu nợ Ngoài vùng không đạt.**

Do một số hộ nhận đầu tư chặt mía để làm giống trồng mới vụ 2015-2016, nên sản lượng mía nhập về Công ty không đủ để thu nợ. Hiện nay Công ty CP Đường Kon Tum đã dừng việc đầu tư tại Xã Ia Mor, nên việc thu nợ là rất khó đảm bảo theo kế hoạch.

#### **5/ Công tác Trại Giống mía:**

- Diện tích mía đưa vào sản xuất kinh vụ 2015-2016 : 11,2 ha
- Diện tích phá trồng lại : 0,7 ha
- KH Sản lượng thu mua vụ 2015-2016 : 728 tấn .
- Trong đó: + Sản lượng làm giống : 469 tấn
- + Sản lượng làm nguyên liệu: 259 tấn
- Thực hiện vụ 2015-2016 : 810,06 tấn.
- Trong đó: + Sản lượng làm giống : 172,68 tấn
- + Sản lượng làm nguyên liệu : 637,38 tấn
- Năng suất mía bình quân : 72,32 tấn/ha

*\* Qua đánh giá bộ giống mía trồng tại Trại giống, các giống mía mới có năng suất, chữ đường cao, tái sinh gốc tốt cần phát triển ra vùng nguyên liệu, gồm:*

- + Giống mía chín sớm : KK3, K200-89
- + Giống mía chín trung bình : K95-156, KU00-1-58
- + Giống mía chín muộn : K88-92
- + Giống mía trồng đất đồi thay My55-14: K95-84

#### **\* Kế hoạch sản xuất Trại giống vụ 2016-2017 (nếu HĐQT chưa thực hiện khoán).**

- Diện tích mía đưa vào sản xuất : 15 ha. Trong đó:
  - + Mía tơ : 4,5 ha
  - + Mía gốc : 10,5 ha
- Năng suất dự kiến: 65 tấn/ha trở lên (*Năng suất còn phụ thuộc vào thời điểm thu hoạch Mía Giống hoặc Mía nguyên liệu*).
- Sản lượng dự kiến : 975 tấn. Trong đó:
  - + Mía làm giống : 700 tấn
  - + Mía làm nguyên liệu : 275 tấn

## **II. CÔNG TÁC SẢN XUẤT CHẾ BIẾN ĐƯỜNG NĂM 2015, VỤ 2015-2016.**

### **\* NĂM 2015:**

Thời gian SX của năm tính từ ngày 01/01/2015 và kết thúc ngày 31/12/2015, tập trung vào quý 1 và quý 4 của năm.

#### **1 . Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện 2014	Kế hoạch năm 2015	Kết quả thực hiện 2015	Tỷ lệ % thực hiện KH
1	Sản lượng mía đưa vào ép	Tấn	148.291,28	180.000	175.320,75	97,4
2	Trọng lượng tạp chất	Tấn	4.859,644	6.693	6.398,53	95,6

3	Trọng lượng mía sạch	Tấn	143.431,64	173.306	168.922,22	97,47
4	Pol mía	%	12,13	12,3	11,83	96,18
5	Chỉ đường BQ	CCS	10,15	10,3	9,9	96,12
6	Đường thành phẩm	Tấn	15.125,5	18.837	17.893,25	95
7	Mật rỉ	Tấn	7.051	8.100	8.850	109,3
8	Bã bùn	Tấn	8.624	7.200	6.965	103,3
9	Công suất ép bình quân/ngày	Tấn	1.635	1.676	1.708	102
10	Hiệu suất ép	%	96,11	96,00	95,82	99,8
11	Hiệu suất chế luyện	%	88,4	88,63	89,26	107
12	Hiệu suất tổng thu hồi	%	84,96	85,08	85,52	105
13	Hiệu suất ATTB	%	98,37	≥ 98	98,79	108
14	Tỷ lệ mía/đường (mía sạch)	M/Đ	9,39	9,2	9,52	Tăng 0,32

## 2. Một số tồn tại và nguyên nhân:

### 2.1. Tỷ lệ mía/đường không đạt so kế hoạch, do:

- Năm 2015, thời tiết khu vực Miền Trung – Tây Nguyên khá khắc nghiệt, nắng hạn kéo dài đã làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây mía; mía ngắn (thấp), tỷ lệ phần thân so với phần ngọn thấp dẫn đến chất lượng mía kém (*pol mía chỉ đạt 11.83% / 12,30% KH; CCS đạt 9,9/10,3 KH*). Đây cũng là khó khăn chung của các Nhà máy thuộc khu vực.

- Do thời tiết nắng nóng, khô hạn, trong quý 4/2015 mía bị cháy nhiều làm giảm chất lượng mía, gây khó khăn cho quá trình chế biến, giảm tỷ lệ thu hồi. (*Lượng mía cháy năm 2015: 6.839,4 tấn, chiếm 3,9% tổng sản lượng, tăng gấp 3 lần so với năm 2014* ).

- Quý 1/2015 (thuộc vụ ép 2014-2015) công tác quản lý sản xuất có phần hạn chế đặc biệt là sau khi đưa thiết bị Trơ tinh đứng vào hoạt động không hiệu quả phần nào đã ảnh hưởng đến hiệu suất thu hồi của năm 2015.

### 2.2. Tiêu hao một số nguyên, nhiên vật liệu cao hơn so với KH, do:

- Chất lượng nguyên liệu đầu vào kém (nguyên nhân như đã phân tích trên) gây khó khăn cho quá chế luyện dẫn đến phải tiêu tốn thêm hóa chất cho quá trình xử lý.

- Các loại hóa chất:  $\text{Na}_3\text{PO}_4$ ,  $\text{NaOH}$ ,  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ , Phèn đơn tăng, do nguồn nước đầu vào năm nay chất lượng kém (nước đầu nguồn đục) nên phải sử dụng nhiều hoá chất  $\text{Na}_3\text{PO}_4$ , Phèn đơn. Bên cạnh đó, còn phục vụ cho việc xử lý nước thải nên lượng hoá chất  $\text{NaOH}$ ,  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  sử dụng tăng hơn so với định mức.

- Dầu Hydroil 68, Gearoil MP-140, sử dụng tăng vượt so với định mức là do có thêm xe xúc lật để phục vụ ủi bã mía, ủi bùn, xúc hố tro và dọn sân mía. Cuối vụ Tu bổ, do dùng dầu Gearoil MP-140 tra cho các bộ Giảm tốc thứ cấp và Bánh răng tam tinh của các bộ che ép để phục vụ công tác chạy rà và chuẩn bị cho hoạt động sản xuất, nhưng không xuất vật tư vào Tu bổ mà lại xuất sang cho phần sản xuất, nên kết quả đã tăng vượt so với định mức ban hành.

**\* VỤ 2015 - 2016.**

- Ngày 22/11/2015 tiến hành nhập mía; Ngày 23/11/2015 bắt đầu ép; Số liệu báo cáo tính đến ngày 25/3/2016 với sản lượng đường thành phẩm nhập kho: 19.077,65 tấn đạt 102% kế hoạch.

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu .**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH vụ 2014-2015	KH vụ 2015-2016	TH vụ 2015- 2016	Tỷ lệ % thực hiện KH
1	SL mía đưa vào ép	Tấn	173.390,87	186.729	192.155,580	102,9
2	Trọng lượng tạp chất	Tấn	5.980,219	6729	6.898,095	102,51
3	Trọng lượng mía sạch	Tấn	167.410,651	180.000	185.257,485	102,92
4	Pol mía	%	11,90	12,36	11,65	94,25
5	Đường thành phẩm	Tấn	17.756,20	18.573	19.077,65	102,72
6	Mật rỉ	Tấn	8.340	8.870	9.680	109,13
7	Bã bùn	Tấn	8.168	8.400	8.197	97,58
8	Công suất ép bình quân/ngày	Tấn	1.669	1.782	1.761	98,82
9	Hiệu suất ép	%	95,81	95,90	95,75	99,84
10	Hiệu suất chế luyện	%	89,86	89,78	89,93	100,17
11	Hiệu suất tổng thu hồi	%	86,09	86,10	86,01	99,89
12	Hiệu suất an toàn T.bị	%	98,32	≥ 98	99,45	101,48
13	Tỷ lệ mía/đường (tính cho mía sạch)	TM/T Đ	9,43	9,15	9,62	Cao hơn 0,47

**2. Một số tồn tại và nguyên nhân.**

**2.1. Tỷ lệ mía/đường không đạt theo kế hoạch, do:**

Như đã phân tích nguyên nhân tỷ lệ mía/đường không đạt so KH của năm 2015; quý 4/2015 (thuộc vụ 2015-2016) chất lượng mía kém, mía cháy nhiều ảnh hưởng đến hiệu suất thu hồi của vụ 2015-2016. (Pol mía vụ 2015-2016 chỉ đạt 11,65% / 12,36% KH; CCS đạt 9,84/10,34 KH; Lượng mía cháy vụ 2015-2016: 8.586 tấn chiếm 4,4% tổng sản lượng, tăng 4,3 lần so vụ 2014-2015).

**2.2. Tiêu hao một số nguyên, nhiên vật liệu cao hơn so với KH, do:**

- Một số loại hóa chất, dầu mỡ bôi trơn (như  $Na_3PO_4$ ,  $NaOH$ ,  $Na_2CO_3$ , Dầu Hydroil 68, Mỡ GreaseL3) cao, vì những lý do sau:

- Do phải tăng cường thêm lượng hóa chất để phục vụ công tác nấu, rửa, vệ sinh tẩy cặn các thiết bị bốc hơi do công suất máy hoạt động ổn định và cao hơn so với vụ 2014-2015. Bên cạnh đó, còn phục vụ cho công tác xử lý nước thải, để đảm bảo được chất lượng nước thải ra môi trường bên ngoài, nên lượng hoá chất sử dụng có tăng hơn so với định mức.

- Dầu Hydroil 68 và mỡ L3 sử dụng tăng vượt so với định mức là do: dùng cho các xe máy ủi, xe xúc lật để phục vụ ủi bãi mía, ủi bùn, xúc hồ tro và dọn sân mía cường độ làm việc quá lớn dẫn đến tiêu tốn nhiều nhiên liệu (*vụ sản xuất này lượng bã, bùn dư nhiều*).
- Với mỡ bôi trơn L3, do dùng nhiều cho việc tăng cường chạy rà, chạy thử thiết bị trước khi vào vụ sản xuất nên dẫn đến số lượng có tăng hơn so với định mức ban hành.

### III. CÔNG TÁC SỬA CHỮA LỚN NĂM 2015.

Năm 2015 là năm đầu tiên Nhà máy thực hiện công tác tu bổ sửa chữa lớn với số lượng nhân lực ít nhất, thời gian ngắn nhất đã tiết giảm tối đa chi phí nhân công, nhưng vẫn đảm bảo tiến độ và thực hiện được tất cả các nội dung công việc trong kế hoạch sửa chữa lớn. Vật tư, nhiên, vật liệu phục vụ tu bổ sửa chữa lớn năm 2015 được sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả.

Trong quá trình tu bổ sửa chữa lớn năm 2015, lãnh đạo các cấp luôn có mặt tại hiện trường, bám sát công việc của các tổ, bộ phận, giải quyết nhanh chóng, dứt điểm các tồn tại vướng mắc trong quá trình Tu bổ, nên hiệu quả công việc tăng cao và đạt yêu cầu đề ra. Vào vụ sản xuất 2015-2016 máy móc, thiết bị hoạt động ổn định, an toàn và đảm bảo yêu cầu về thông số kỹ thuật.

### IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC LAO ĐỘNG.

Vụ ép 2015-2016 Công ty thực hiện kiện toàn lại căn bản về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của Công ty nhằm đảm bảo công tác tổ chức cán bộ tinh gọn và hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới. Kết quả sau khi sắp xếp bố trí lại lao động, định biên lao động toàn Công ty vụ 2015-2016 còn lại 251 người, giảm 88 người so với vụ 2014-2015. Mặc dù lao động tinh giảm nhưng mọi hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo và đạt hiệu quả cao (thể hiện qua kết quả SXKD của Công ty năm 2015 và vụ 2015-2016).

### V. CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG, TIÊU THỤ SẢN PHẨM.

Nhờ có sự dự báo đúng đắn và linh hoạt, quyết đoán kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nên công tác tiêu thụ năm 2015 và vụ 2015-2016 đã mang lại hiệu quả cho Công ty.

### VI. KẾT QUẢ SXKD TÀI CHÍNH NĂM 2015.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % thực hiện KH
1	Sản lượng mía qua cân (mía thô)	Tấn	148.291,28	180.000	175.320,75	97,4
2	Sản lượng mía sạch	Tấn	143.431,64	173.306	168.922,21	97,4
3	Sản lượng đường SX	Tấn	15.125,55	18.837	17.893,25	95
4	Tỷ lệ mía/đường	M/Đ	9,38	9,2	9,52	103,5
5	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	15.070,96	18.000	21.957,49	121,5
6	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	190.855	252.447	292.951,097	116
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	(3.266)	18.825	23.108,498	146

8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	(3.278)	13.062	22.991,678	176
9	Tỷ lệ chia cổ tức	% VDL	15	15-20	20	

- Lợi nhuận năm 2015 là 23.108.498.119 đồng, vượt 46% so với KH, nguyên nhân là nhờ thu nhập từ các phụ phẩm tăng đã làm giảm giá thành đường 73.685đ/tấn; các yếu tố chi phí khác như: chi phí vận chuyển mía, tiêu hao vật tư, hóa chất...giảm so với KH là 46.399đ/tấn đường. Đặc biệt, thời gian đầu vụ 2015-2016 (quý 4/2015) HĐQT và BĐH đã nhạy bén, quyết định kịp thời công tác thu mua nguyên liệu, tổ chức chế biến và tiêu thụ tại thời điểm giá đường cao, sức tiêu thụ mạnh nên quý 4/2015 Công ty đạt lợi nhuận 10.664.496.886 đồng. Mặt khác, việc tiêu thụ sản phẩm kịp thời đã làm giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn, trong năm Công ty thu được 2.955.947.878đ từ lãi tiền gửi ngân hàng và lãi bán hàng trả chậm cho khách hàng. Đến thời điểm 31/12/2015 Công ty giữ tiết kiệm có kỳ hạn là 54,9 tỷ đồng.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 VÀ NĂM 2016-2017.

#### 1. Một số chỉ tiêu cơ bản.

Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng đầu năm 2016	Năm 2016-2017
1. Sản lượng mía đưa vào SX (mía thô)	Tấn	124.750	187.061
2. Sản lượng mía sạch	Tấn	120.446	181.450
3. Tiêu hao mía/đường	M/Đ	9,36	19.510
4. Sản lượng đường sản xuất	Tấn	12.871	9,3
5. Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	12.900	19.510
6. Tổng doanh thu	Tr. đồng	177.496	262.271
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	20.486	15.135
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	20.486	15.135
9. Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	15-20

#### 2. Một số giải pháp thực hiện.

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đồng thời định hướng phát triển bền vững cho Công ty trong những năm tiếp theo, Ban Điều hành đưa ra một số giải pháp cụ thể như sau:

##### 2.1. Về công tác Nguyên liệu:

- Đề xuất để chọn lựa các loại phân bón cho phù hợp các vùng đất, cân đối số lượng bón cho từng loại đất, cân đối N-P-K cho phù hợp với sinh trưởng và phát triển của cây mía trong từng giai đoạn sinh trưởng nhằm vừa tăng năng suất trên một đơn vị diện tích vừa tăng chất lượng cây mía.

- Tăng cường công tác khuyến nông; áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến vào canh tác từ các khâu: Cày, Trồng, Chăm sóc, Thu hoạch...; hạn chế sử dụng thuốc trừ cỏ, tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh để tăng chất lượng cây mía.

- Để tăng diện tích và sản lượng mía hàng năm, ổn định và giữ vững được vùng nguyên liệu, Khối Nông vụ phải phân đầu trồng mới vụ 2016-2017 là 350 ha, nâng diện tích mía đứng của Công ty đầu tư phục vụ cho vụ ép 2017-2018 lên 1.650 ha.

- Rà soát lựa chọn các loại giống hiện có cho năng suất cao, chất lượng tốt để đưa vào sản xuất đại trà thay thế dần các giống đã sản xuất lâu năm năng suất và chất lượng kém.

Định mức giống cho 01 ha phù hợp cơ cấu từng loại giống, cân đối giống chín sớm, trung bình, chín muộn để đáp ứng yêu cầu sản xuất của Nhà máy.

- Tiếp tục khảo nghiệm để chọn các loại giống cho năng suất và chất lượng cao, tương đối phù hợp điều kiện thời tiết đất đai ở Kon Tum đưa vào sản xuất nhằm tăng năng suất và chất lượng mía góp phần tăng thu nhập cho người trồng mía và phát triển ổn định vùng Nguyên liệu của Công ty.

## **2.2. Khối sản xuất chế biến Đường:**

- Tiếp tục đầu tư cải tiến máy móc thiết bị, áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất chế luyện, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ tiêu hao mía/đường; tiếp tục rà soát tiết giảm các khoản chi phí, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực nhằm hạ giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường.

- Tiến hành thống kê các sự cố trở ngại, tồn tại trong vụ sản xuất 2015-2016; phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục trong vụ sửa chữa lớn 2016 để duy trì công suất ổn định 2.000 tấn mía/ngày nhằm chủ động được thời gian sản xuất khi mía đủ độ chín và nâng cao tỷ lệ thu hồi mía/đường, rút ngắn được thời gian sản xuất, nâng cao năng suất mía nguyên liệu và hiệu quả sản xuất cho nông dân trồng mía.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành trên dây chuyền sản xuất nhằm tăng hiệu suất Tổng thu hồi và giảm thiểu tổn thất trong từng công đoạn sản xuất, tiết kiệm tối đa nguyên nhiên vật liệu.

## **2.3. Khối phòng ban nghiệp vụ, phục vụ:**

- Về thị trường tiêu thụ, luôn tạo mối quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống của Công ty nhằm tiêu thụ hết sản phẩm, đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị và điều hành của công ty theo hướng hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đáp ứng các mục tiêu của doanh nghiệp, tích cực giám sát tất cả các mặt hoạt động để có biện pháp ngăn ngừa tối đa những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục kiện toàn công tác nhân sự bộ máy quản lý, rà soát, định biên, tiết giảm, bố trí lại nguồn nhân lực ở các phòng ban chuyên môn và các tổ sản xuất theo hướng tinh gọn, đảm bảo đủ năng lực và phù hợp với cương vị công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, vụ 2015-2016 và Kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2016, năm 2016-2017, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

Trân trọng cảm ơn !

**TỔNG GIÁM ĐỐC**





